

chủ cộng hòa do Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Cu-ba cấp hay một cơ quan được Chính phủ nước Cộng hòa Cu-ba ủy nhiệm cấp.

Điều 3. — Các ông Bộ trưởng Bộ Ngoại giao và Bộ trưởng Bộ Công an chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà-nội, ngày 15 tháng 1 năm 1964.

T.M. Hội đồng Chính phủ

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

QUYẾT ĐỊNH số 6-TTg ngày 15-1-1964 của Thủ tướng Chính phủ về việc phân công thống nhất quản lý và phân phối một số vật tư kỹ thuật.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ quyết định số 62-TTg ngày 1 tháng 7 năm 1963;

Xét cần thiết phải có sự phân công thống nhất quản lý và phân phối những vật tư kỹ thuật thuộc quyết định 62-TTg;

Theo đề nghị của Ủy ban Kế hoạch Nhà nước,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Giao cho các Bộ Công nghiệp nặng, Công nghiệp nhẹ và Tổng cục Vật tư chịu trách nhiệm thống nhất quản lý và phân phối những vật tư kỹ thuật thuộc quyết định 62-TTg ngày 1-7-1963 như sau:

— Bộ Công nghiệp nặng thống nhất quản lý và phân phối:

Điện,

Hóa chất gồm: + Axít - suyn - phuya - rích
(H_2SO_4)
+ Các - bô - nát na - tơ - ri
(Na_2CO_3)
+ Thuốc nổ (kể cả kíp và dây)

— Bộ Công nghiệp nhẹ thống nhất quản lý và phân phối:

Xút cốt-tíc (NaOH)

— Tổng cục Vật tư thống nhất quản lý và phân phối:

Ang-ti-phơ-ríc-xông (antifric-tion)

Điều 2. — Việc phân công thống nhất quản lý và phân phối các loại vật tư kỹ thuật trên đây thi hành kể từ ngày ký quyết định này.

Hà-nội, ngày 15 tháng 1 năm 1964

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

LÊ THANH NGHỊ

CHỈ THỊ số 7-TTg ngày 16-1-1964 về việc thu tiền bán khoán lâm sản và chi về nuôi rừng.

Sự nghiệp nuôi rừng (bao gồm các việc chăm sóc, bảo vệ và quản lý rừng) có ý nghĩa rất quan trọng về nhiều mặt: ngăn lũ lụt, xói mòn, bảo vệ sản xuất, bảo vệ đê điều, bảo vệ đời sống của dân, tạo điều kiện cho tài nguyên rừng phát triển ngày càng phong phú kịp đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế, nhu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa nước nhà, đem lại hiệu quả kinh tế cao.

Xuất phát từ nhận định trên, Tổng cục Lâm nghiệp có đề nghị Chính phủ cho thành lập quỹ nuôi rừng bằng nguồn thu tiền bán khoán lâm sản và giao cho Tổng cục Lâm nghiệp trực tiếp quản lý, sử dụng quỹ trên đề Tổng cục Lâm nghiệp có thể chủ động bố trí kế hoạch phát triển sự nghiệp nuôi rừng cho phù hợp với tốc độ phát triển kinh tế.

Hội nghị thường vụ của Hội đồng Chính phủ trong phiên họp ngày 20-11-1963 đã xét đề nghị nói trên của Tổng cục Lâm nghiệp.

Chính phủ nhận rằng việc nuôi rừng rất quan trọng, nhưng không phải vì thế mà lập quỹ nuôi rừng và giao cho ngành lâm nghiệp quản lý. Làm như vậy thì thiếu sự giám đốc thường xuyên của hệ thống tài chính trong khi trình độ cán bộ và tổ chức tài vụ kế toán của ngành lâm nghiệp yếu, sẽ dẫn đến tình trạng sử dụng lãng phí vốn.

Vì vậy, Chính phủ quyết định duy trì khoản thu tiền bán khoán lâm sản. Tuy nhiên, do chính sách thu tiền bán khoán lâm sản đề ra từ hồi kháng chiến, sau hòa bình lập lại có được bổ sung nhưng chưa toàn diện, do đó Tổng cục Lâm nghiệp phối hợp với các ngành liên quan nghiên cứu đề đề nghị Chính phủ sửa đổi những điểm cần thiết cho phù hợp với tình hình hiện nay.

— Đề cho việc thu được hợp lý, tiền bán khoán lâm sản do ngành lâm nghiệp thu và nộp vào ngân sách Nhà nước. Nơi nào đã chuyển sang cơ quan tài chính thu thì Bộ Tài chính bàn với Ủy ban hành chính địa phương để bàn giao lại cho cơ quan lâm nghiệp.

Tiền bán khoán lâm sản là khoản thu của ngân sách Nhà nước. Nhưng nên coi là khoản thu cố định của ngân sách địa phương hay điều tiết một phần cho ngân sách địa phương thì Bộ Tài chính bàn với Tổng cục Lâm nghiệp đề quy định nhằm phát huy tính tích cực và chủ động của địa phương trong việc thu tiền bán khoán lâm sản cũng như trong việc nuôi rừng.

— Về chi thì cần thỏa mãn mọi nhu cầu chi tiêu hợp lý của ngành lâm nghiệp về nuôi rừng, tạo mọi điều kiện giúp ngành lâm nghiệp phát triển nhanh chóng, vững chắc sự nghiệp nuôi rừng. Khoản chi của ngân sách Nhà nước về nuôi rừng hàng năm sẽ càng lớn. Bộ Tài chính cần bàn với Tổng cục Lâm nghiệp đề quy định biện pháp quản lý thích hợp nhằm phát huy tính tích cực và chủ động của địa phương, đồng thời đảm bảo khoản kinh phí này sử dụng tiết kiệm, đúng mục đích, đem lại hiệu quả kinh tế cao.

Ngoài ra, trong toàn bộ các khoản chi về lâm nghiệp hiện nay, có những khoản chi bằng vốn kiến thiết cơ bản (như trồng rừng mới), có những khoản chi bằng vốn sự nghiệp (như nuôi rừng), có những khoản chi hạch toán vào giá thành (như tu bổ trong khai thác), đang có tình trạng sử dụng lẫn lộn các loại vốn nói trên; do đó Bộ Tài chính và Ủy ban Kế hoạch Nhà nước cần bàn với Tổng cục Lâm nghiệp đề quyết định phạm vi sử dụng từng loại vốn cho hợp lý, chặt chẽ và rành mạch.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các ngành, các cấp, trong phạm vi trách nhiệm của mình có kế hoạch tổ chức thực hiện tốt việc thu tiền bán khoán và chi về sự nghiệp nuôi rừng theo đúng quyết định nói trên của Chính phủ.

Hà-nội, ngày 16 tháng 1 năm 1964.

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

PHẠM-HÙNG

CÁC BỘ

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

THÔNG TƯ số 2-TT-VP ngày 13-1-1964
hướng dẫn thi hành nghị định số
165-CP ngày 2-11-1963 của Hội
đồng Chính phủ về chế độ đồng phục
cho cán bộ, công nhân, nhân viên
ngành vận tải đường biển.

Ngày 2-11-1963, Hội đồng Chính phủ đã ban hành nghị định số 165-CP quy định về dấu

hiệu, phù hiệu và trang phục của cán bộ, công nhân, nhân viên ngành vận tải đường biển. Trong thông tư này, Bộ quy định một số điểm cụ thể và hướng dẫn thi hành nghị định nói trên của Hội đồng Chính phủ.

I. CHẾ ĐỘ TRANG PHỤC

1. Dấu hiệu, phù hiệu ngành vận tải đường biển.

a) Dấu hiệu tượng trưng của ngành vận tải đường biển nhằm phân biệt cán bộ, công nhân, nhân viên ngành vận tải Việt-nam với cán bộ, công nhân, nhân viên các ngành hoạt động khác trong nước cũng như phân biệt với những người làm công tác vận tải đường biển nước ngoài.

Hình dạng, kích thước, màu nền vải của dấu hiệu và vị trí đeo dấu hiệu đều thống nhất chung cho đường biển, về chi tiết có một số điểm khác nhau nhằm phân biệt cán bộ, công nhân, nhân viên, người làm công tác trên tàu biển đường xa, đường gần, người làm công tác trên tàu chạy ven biển với cán bộ cảng vụ và hoa tiêu.

b) Phù hiệu quy định chỉ được dùng cho cán bộ, phù hiệu có tác dụng phân biệt cán bộ nghiệp vụ, chuyên môn theo từng nghề khác nhau trong ngành vận tải đường biển (cán bộ làm công tác điều độ ở cảng không có phù hiệu).

Dấu hiệu, phù hiệu biểu hiện đặc điểm của ngành nghề và chức vụ trách nhiệm nên việc sử dụng, bảo quản phải đúng mức, tránh dùng bừa bãi, cơ quan xí nghiệp cấp phát phải đúng tiêu chuẩn, quản lý chặt chẽ, kiểm tra thường xuyên và thu hồi mỗi khi cán bộ, công nhân viên không còn giữ chức danh quy định được cấp phát.

Mẫu mực và quy cách của dấu hiệu, phù hiệu từng loại phải thống nhất do Cục vận tải đường thủy trực tiếp hướng dẫn việc gia công.

2. Áo quần đồng phục.

1. Căn cứ vào nhu cầu công tác và khả năng tài chính của cơ quan, xí nghiệp, hiện nay bước đầu Bộ quy định đối với những chức danh sau đây được trang bị áo quần đồng phục:

a) Cán bộ, công nhân, nhân viên làm việc trên các tàu vận tải đường biển (kể cả đường xa, đường gần và ven biển), các tàu công trình đường biển (tàu cuốc số 8, tàu thả phao), tàu cấp cứu biển.

Y tá, quản lý, cấp dưỡng và các nhân viên phục vụ khác trong biên chế các tàu nói trên cũng được trang bị đồng phục.